

Bản án số: 72/2022/DS-PT.

Ngày: 29 – 6 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Bảo

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Quyết, bà Nguyễn Thị Hương Giang

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang:*** Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLPT- DS ngày 05/4/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2022/QĐ-PT ngày 26/5/2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2022/QĐ-PT ngày 14/6/2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 “có mặt”

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị B, sinh năm 1971 “có mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, Thị trấn K, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang

\* Người kháng cáo: Bà Phạm Thị B – là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 06/11/2019 âm lịch (tức ngày 01/12/2019 dương lịch) chị Phạm Thị B có đến nhà chị hỏi vay tiền số tiền là 125.000.000đồng. Chị cho chị B vay số tiền trong 01 tháng để làm ăn kinh doanh, không thoả thuận về lãi suất. Chị B là người viết vào nội dung giấy vay tiền và ký vào giấy vay. Sau thời hạn 01 tháng vay, thì chị B không trả số tiền trên thì chị và chị B mới thoả thuận

mỗi tháng chị B phải trả dần cho chị là 15.000.000đồng trong thời gian 08 tháng (đến ngày 06/7/2020) phải trả hết số nợ thì chị không tính tiền lãi. Tuy nhiên, mặc dù chị đến nhà yêu cầu chị B trả số tiền trên nhưng đến nay chị B vẫn chưa trả được cho chị được đồng nào. Vậy, chị làm đơn đề nghị Toà án huyện Lạng Giang buộc chị Phạm Thị B phải trả số tiền gốc là 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 đến khi kết thúc vụ án theo mức lãi suất 10%/năm.

\* Bị đơn chị Phạm Thị B trình bày: Chị có quen biết với chị Tuyết ở thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế qua em gái chị nên ngày 06/11/2019 chị có sang nhà chị Tuyết nhận nợ với số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Mục đích nhận nợ để giao dịch làm ăn kinh doanh, không thoả thuận về thời hạn trả và lãi suất. Sau một thời gian chị và chị T thoả thuận lại mỗi tháng chị sẽ trả cho chị Tuyết 5 triệu đồng. Chị là người nhận nợ số tiền này của chị Tuyết, chồng chị không liên quan gì tới số tiền vay này. Từ đó đến nay chị đã trả cho chị Tuyết khoảng 20-30 triệu đồng tiền gốc, cụ thì bao nhiêu thì chị không nhớ. Nay chị Tuyết yêu cầu trả số tiền gốc 125.000.000đ và tiền lãi thì chị đồng ý trả số tiền gốc còn nợ sau khi đã trừ đi số tiền chị đã trả cho chị Tuyết, nhưng chị xin trả dần vì điều kiện hiện nay chị không có tiền; về tiền lãi chị không đồng ý tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thủ tục hoà giải nhưng bị đơn chị B vắng mặt, chị Tuyết có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị B trình chị và chị T có làm ăn với nhau, chị không vay tiền chị T, chị và chị T làm ăn cùng nhau, do làm ăn thua lỗ nên chị T có yêu cầu chị viết giấy nhận nợ, chị không có tài liệu chứng minh bị ép viết giấy vay, chị đã thanh toán cho chị T được số tiền 26.000.000đồng, chị nhờ tài khoản của người khác để chuyển tiền cho chị T, chị đề nghị trừ vào tiền gốc, chị không đồng ý trả tiền cho chị T vì trong giấy vay tiền chị có ghi có nội dung có vay của chị T tiền, có ký nhận nhưng trong giấy vay, chị T tự ghi thêm nội dung thoả thuận trả dần, nên giấy vay nợ đó là không đúng.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 11/02/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Xử: Buộc bà Phạm Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 125.238.200 đồng, trong đó tiền gốc 115.170.400đồng, tiền lãi 10.067.800đồng.

Về án phí: Bà Phạm Thị B phải chịu 6.261.000đồng án phí DSST.

Hoàn trả bà T số tiền 3.800.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo B lai số 0012491.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/3/2022, bà B nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bà T và Bà B tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể Bà B phải trả cho Bà T 99.000.000 đồng nợ gốc. Bà B chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 4.950.000 đồng. Bà B phải chỉ lỗi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] tại phiên tòa phúc thẩm chị T và chị B thỏa thuận, chị B phải trả cho chị T 99.000.000 đồng nợ gốc. Chị B chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 4.950.000 đồng. Chị B phải chỉ lỗi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS. Xét việc thỏa thuận của chị T và chị B là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận việc thỏa thuận của chị T, chị B và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Do sửa án sơ thẩm nên chị B không phải chịu án phí phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 468; Bộ luật dân sự; Điều 147; Điều 148 BLTTDS. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị B, sửa bản án sơ thẩm số 05/2022 DS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận: Bà Phạm Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 99.000.000 đồng ( Chín mươi chín triệu ) tiền gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của bản án phúc thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận: Bà Phạm Thị B phải chịu 4.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo B lai số 0012714 ngày 08/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Bà B phải nộp tiếp 4.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND huyện Lạng Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Bảo**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Quyết      Phạm Thị Minh Hiền**

**Nguyễn Thị Hương Giang**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Quyết      Phạm Thị Minh Hiền**

**Nguyễn Thị Hương Giang**